|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 141 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 02 tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm tỉnh Kon Tum**

**(giai đoạn 2021 - 2023)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Kế hoạch số 4311/KH-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (giai đoạn 2021 - 2023) tỉnh Kon Tum. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh Kon Tum *(từ năm 2021 đến năm 2023)*. Cụ thể như sau:

**1. Về dự báo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương trong giai đoạn 2021 - 2023**

Căn cứ vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; định hướng kinh tế vĩ mô giai đoạn 2021 - 2023 của Trung ương([[1]](#footnote-2)); kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI *(Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020)*, Ủy ban nhân dân tỉnh dự báo một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu trong giai đoạn 2021 - 2023 phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hiện nay. Cụ thể như:

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 là 28.700 tỷ đồng, năm 2022 là 31.890 tỷ đồng, năm 2023 là 35.470 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng GRDP trong 03 năm có chiều hướng gia tăng (năm 2021: 9,59%; năm 2022: 10,05%; năm 2023: 10,41%); chuyển dịch cơ cấu kinh tế cơ bản vẫn đảm bảo theo hướng tăng tỷ trọng nhóm ngành Công nghiệp - Xây dựng và nhóm ngành Dịch vụ, giảm tỷ trọng nhóm ngành Nông, lâm, ngư nghiệp; các chỉ tiêu kinh tế khác nhìn chung tăng trưởng ổn định. Về lĩnh vực xã hội; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm từ 3% đến 4% so với các năm; các cơ sở y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, người tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng gia tăng...

**2. Về Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (giai đoạn 2021 - 2023)**

**2.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Theo Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (giai đoạn 2021 - 2023), tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 là 3.000.000 triệu đồng; năm 2022 là 3.229.000 triệu đồng và đến năm 2023 là 3.666.000 triệu đồng. Trong đó:

- Số thu nội địa năm 2021: 2.753.200 triệu đồng; dự kiến năm 2022: 2.920.000 triệu đồngtăng 6,1% so với dự toán 2021; năm 2023: 3.335.000 triệu đồng, tăng 14,2% so với dự toán 2022.

- Thu thuế xuất nhập khẩu: Năm 2021: 246.800 triệu đồng; năm 2022: 309.000 triệu đồng tăng 25,2% so với dự toán 2021 và năm 2023: 331.000 triệu đồng bằng 7,1% so với dự toán 2022.

**2.2. Kế hoạch thu ngân sách địa phương**

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương *(bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, Trung ương bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu nhiệm vụ)*: Năm 2021: 7.258.365 triệu đồng; năm 2022: 7.970.000 triệu đồng; năm 2023: 8.558.000 triệu đồng. Trong đó, tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2021: 5.817.225 triệu đồng, năm 2022: 6.673.000 triệu đồng, năm 2023: 7.196.000 triệu đồng; Thu ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu: Năm 2021: 1.441.140 triệu đồng, năm 2022: 1.297.000 triệu đồng, năm 2023: 1.362.000 triệu đồng.

**2.3. Kế hoạch chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương *(bao gồm chi cân đối, Trung ương bổ sung Chương trình mục tiêu, mục tiêu nhiệm vụ)*: năm 2021: 7.342.265 triệu đồng *(Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 83.900 triệu đồng),* năm 2022: 8.019.054 triệu đồng *(Bao gồm dự kiến cả bội chi ngân sách địa phương 49.054 triệu đồng)* và năm 2023: 8.580.779 triệu đồng *(Bao gồm dự kiến cả bội chi ngân sách địa phương 22.779 triệu đồng).*

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021: 5.901.125 triệu đồng (Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương 83.900 triệu đồng); dự kiến kế hoạch năm 2022: 6.722.054 triệu đồng, tăng 13,9% so với kế hoạch năm 2021; dự kiến kế hoạch năm 2023: 7.218.779 triệu đồng, tăng 7,4% so với kế hoạch năm 2022.

Trong đó, bố trí chi đầu tư phát triển dự kiến kế hoạch năm 2021 là 902.220 triệu đồng, dự kiến kế hoạch năm 2022: 945.400 triệu đồng tăng 4,8% so kế hoạch năm 2021; năm 2023: 948.400 triệu đồng bằng 100,3% so kế hoạch năm 2022. Trong khi đó, bố trí chi thường xuyên năm 2021 là 4.457.168 triệu đồng; năm 2022: 5.228.540 triệu đồng tăng 17,3%[[2]](#footnote-3) so với dự toán năm 2021; năm 2023: 5.508.960 triệu đồng, tăng 5,4% so kế hoạch năm 2022.

Bên cạnh đó, chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu năm 2021: 1.441.140 triệu đồng; năm 2022: 1.297.000 triệu đồng; năm 2023: 1.362.000 triệu đồng.

**3.** **Về kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng**

**3.1. Kế hoạch vay**

- Đối với vay nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn: Dư nợ vay của địa phương cuối năm 2020 chuyển sang đầu năm 2021: 6.000 triệu đồng. Kế hoạch 03 năm (giai đoạn 2021-2023) dự kiến không phát sinh vay nguồn vốn này.

- Đối với vay từ nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ để đầu tư chương trình, dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Kon Tum; mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả và Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu: Kế hoạch vay trong năm 2021: 83.900 triệu đồng([[3]](#footnote-4)), dự kiến kế hoạch vay năm 2022: 49.054 triệu đồng, dự kiến kế hoạch vay năm 2023: 22.779 triệu đồng; Kế hoạch vay để trả nợ gốc: năm 2021: 7.100 triệu đồng([[4]](#footnote-5)), kế hoạch năm 2022, 2023 dự kiến không vay để trả nợ gốc (hằng năm, căn cứ mức bội chi ngân sách, mức vay trả nợ gốc Bộ Tài chính thông báo, sẽ rà soát xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch 3 năm giai đoạn tiếp theo cho phù hợp).

**3.2. Kế hoạch trả nợ vay**

Kế hoạch trả nợ gốc vay năm 2021: 14.243 triệu đồng; kế hoạch năm 2022: 7.100 triệu đồng, năm 2023: 7.100 triệu đồng.

**4. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Qua nghiên cứu Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (giai đoạn 2021 - 2022), Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy: Ủy ban nhân dân tỉnh đã căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương([[5]](#footnote-6)); tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước của tỉnh; dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu; tác động của các chính sách tài chính ngân sách và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch tài chính 03 năm (giai đoạn 2021 - 2023); đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, để các đại biểu có thêm thông tin thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Theo chủ trương của Chính phủ([[6]](#footnote-7)) năm 2021 tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QGG-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điểu chỉnh lại số liệu tỷ lệ hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo và các nội dung có liên quan tại Biểu số 01 kèm theo Kế hoạch số 4311/KH-UBND cho phù hợp.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch tài chính 3 năm đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (giai đoạn 2021 - 2023). [↑](#footnote-ref-2)
2. () Năm 2022 là năm đầu giai đoạn ổn định ngân sách mới (2022-2025) dự kiến một số khoản chi chính sách an sinh xã hội được Trung ương bổ sung có mục tiêu trong giai đoạn 2017-2021 sẽ đưa vào trong cân đối ngân sách địa phương dẫn đến chi thường xuyên năm 2022 tăng cao so với năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Tổng mức vay để chi đầu tư phát triển (83.900 triệu đồng) được dự kiến bằng mức đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 10 năm 2020. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Đây là mức vay dự kiến vay tối đa. Trường hợp trong năm, ngân sách địa phương đảm bảo nguồn để trả nợ gốc từ nguồn bội thu ngân sách địa phương cấp tỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh, tăng thu, tiết kiệm chi (Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ) thì không thực hiện khoản vay này. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023; Quyết định số …/QĐ-BTC ngày … tháng … năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Công văn số 10829/BTC-NSNN ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài chính về số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2021 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2022, 2023;… [↑](#footnote-ref-6)
6. () Công văn số 8799/VPCP-KGVX ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ và Tờ trình số 121/TTr-LĐTBXH ngày 18/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc ban hành Nghị định quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 [↑](#footnote-ref-7)